

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Các khoản phải thu (đơn vị tính: VNĐ)**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>1. Phải thu khách hàng</b>	<b>913.645.353.416</b>	<b>499.788.484.016</b>
- Phải thu KH về nghiệp vụ hợp tác đầu tư	-	1.300.000.000
- Phải thu KH về nghiệp vụ ký quỹ	647.585.181.717	185.273.928.623
- Phải thu các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho người đầu tư	260.694.246.604	203.554.006.741
- Phải thu trái phiếu Vinashin	-	60.000.000.000
- Phải thu từ quỹ SSIVF	-	14.593.307.741
- Phải thu phí tư vấn	1.701.845.703	34.703.719.489
- Phải thu khác	3.664.079.392	363.521.422
<b>2. Phải thu hoạt động giao dịch CK</b>	<b>185.010.262</b>	<b>48.511.192</b>
- Phải thu sổ giao dịch	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	185.010.262	48.511.192
<b>3. Thuế GTGT khấu trừ</b>	<b>54.592.720</b>	<b>119.318.128</b>
<b>4. Phải thu khác</b>	<b>659.153.321.374</b>	<b>811.353.953.245</b>
- Phải thu tổ chức phát hành – cổ tức, trái tức	38.568.575.117	43.088.096.346
- Phải thu vốn ủy thác đầu tư	480.267.969.020	458.691.077.585
- Phải thu SSIAM	47.974.451.577	15.477.589.633
- Phải thu lãi hợp đồng tiền gửi	4.273.077.705	19.015.455.188
- Phải thu hợp đồng môi giới trái phiếu, tiền cọc	85.300.000.000	272.100.000.000
- Phải thu lãi SP TC và KD vốn	-	150.944.442
- Phải thu khác	2.769.247.955	2.830.790.051

**8. Ứng trước cho người bán:**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ứng trước cho người bán	8.066.208.100	3.838.358.019

**9. Phải thu dài hạn khác:**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu vốn ủy thác đầu tư dài hạn	1.166.453.170.365	1.089.935.425.884
- Phải thu lãi HĐ ủy thác đầu tư dài hạn	160.686.260.322	103.602.489.438
<b>Cộng</b>	<b>1.327.139.430.687</b>	<b>1.193.537.915.322</b>

**10. Dự phòng các khoản phải thu (đơn vị tính: VNĐ)**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Dự phòng phải thu khó đòi – Trái Phiếu Vinashin	-	(56.934.246.575)
- Dự phòng phải thu khó đòi phí tư vấn	(910.500.000)	(433.300.000)
- Dự phòng phải thu quỹ SSIVF	-	(8.817.289.059)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán ủy thác ngắn hạn	(90.218.875.426)	(148.250.672.187)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán ủy thác dài hạn	(92.442.679.860)	(100.140.278.186)
<b>Cộng</b>	<b>(183.572.055.286)</b>	<b>(314.575.786.007)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Các khoản chi phí phải trả (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phải trả SGDCK & TTLKCK	3.209.600.655	2.160.248.269
Phải trả SSIAM tiền phí quản lý danh mục	3.650.458.434	1.309.625.784
Chi phí lãi hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán, hợp đồng hợp tác kinh doanh phải trả, hợp đồng đặt cọc môi giới chứng khoán	1.478.343.260	3.061.382.759
Chi phí đào tạo, hội thảo, tư vấn	600.000.000	425.000.000
Phí kiểm toán	367.196.818	468.630.000
Chi phí phải trả khác	2.481.464.622	2.632.151.525
<b>Tổng Cộng</b>	<b>11.787.063.789</b>	<b>10.057.038.337</b>

**12. Người mua trả tiền trước (đơn vị tính: VNĐ)**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ứng trước phí tư vấn của khách hàng	4.862.033.750	4.040.373.750
- Ứng trước tiền mua chứng khoán của khách hàng	146.009.400.000	95.009.400.000
<b>Tổng Cộng</b>	<b>150.871.433.750</b>	<b>99.049.773.750</b>

**13. Các khoản phải trả, phải nộp khác (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	(357.160)	36.221.838
Phải trả hợp đồng mua bán chứng khoán	414.006.180.000	17.690.685.976
Phải trả HĐ Hợp tác kinh doanh	-	48.914.282.437
Phải trả cho khách hàng nước ngoài	50.767.329.469	1.065.450.092
Phải trả công ty con	140.500.000	1.307.750.000
Phải trả NĐT – khoản nhận ký quỹ ngắn hạn để thực hiện việc môi giới chứng khoán cho khách hàng	72.074.263.864	1.114.504.309.449
Các khoản khác	1.855.818.303	7.503.404.124
<b>Tổng Cộng</b>	<b>538.843.734.476</b>	<b>1.191.022.103.916</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế Giá trị gia tăng	222.307.832	5.269.593.349
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	25.463.581.162	9.111.512.048
Thuế Thu nhập cá nhân	2.337.987.718	2.803.348.791
Thuế Thu nhập cá nhân nộp hộ	4.384.951.982	409.429.587
Các loại thuế khác	1.108.348.003	848.665.436
<b>Cộng</b>	<b>33.517.176.697</b>	<b>18.442.549.211</b>

**Bảng ước tính thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2013: (đơn vị tính: VNĐ)**

<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>458.440.885.700</b>
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>	
- Các khoản thu nhập cổ tức không chịu thuế	(142.682.973.670)
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết 31.12.2012	(177.751.666.705)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết 31.12.2013	230.391.354.525
- DP phải thu khó đòi - TP vinashin	(33.000.000.000)
- Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc	(1.210.285.917)
- Chi phí khấu trừ thuế năm sau	153.056.592
- Chi phí không khấu trừ thuế	4.119.840.271
Tổng lợi nhuận tính thuế theo thuế suất 25%	338.460.210.795
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2013</b>	<b>84.615.052.699</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu (đơn vị tính: VNĐ)****15.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu Quý	Quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>3.526.117.420.000</b>	<b>340.921.476.378</b>	<b>(89.246.186.000)</b>	<b>289.383.181.436</b>	<b>921.016.945.812</b>	<b>4.988.192.837.626</b>
Tăng vốn theo QĐ 26/2012/QĐ-CTHĐQT ngày 14/11/2012	11.832.000.000	4.022.880.000	-	-	-	15.854.880.000
Trích quỹ dự trữ bắt buộc theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(5% LN sau thuế)				23.214.968.908	(23.214.968.908)	-
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ (5% LN sau thuế)				23.214.968.908	(23.214.968.908)	-
Trích quỹ khen thưởng theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(3% LN sau thuế)				-	(13.928.981.345)	(13.928.981.345)
Trích thù lao HĐQT&BKS theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ					(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ phúc lợi theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(2% LN sau thuế)					(9.285.987.563)	(9.285.987.563)
Trích quỹ từ thiện theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(1% LN sau thuế)					(4.642.993.782)	(4.642.993.782)
Cổ tức phải trả cổ đông năm 2012 theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(10% mệnh giá)					(350.748.034.000)	(350.748.034.000)
Điều chỉnh bổ sung chi phí thuế TNDN 2012 theo quyết toán	-	-	-	-	(709.407.304)	(709.407.304)
Lợi nhuận sau thuế năm 2013	-	-	-	-	371.857.686.771	371.857.686.771
Mua Cổ phiếu Quý	-	-	(131.760)	-	-	(131.760)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>3.537.949.420.000</b>	<b>344.944.356.378</b>	<b>(89.246.317.760)</b>	<b>335.813.119.252</b>	<b>866.129.290.773</b>	<b>4.995.589.868.643</b>

Ngày 28 tháng 01 năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 1.183.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2011 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Đại hội đồng Cổ đông. Theo đó, Vốn đầu tư của chủ sở hữu và Thặng dư vốn cổ phần trong kỳ tăng lên tương ứng là 11.832.000.000 đồng và 4.022.880.000 đồng. Công ty đã nhận được Quyết định chấp thuận tăng vốn điều lệ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 01 tháng 3 năm 2013 ghi nhận mức vốn điều lệ mới là 3.537.949.420.000 đồng và đã cập nhật điều lệ với số vốn mới.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15.2 Cổ phiếu**

	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2013</u>	<u>Ngày 31 tháng 12 năm 2012</u>
<b>Số lượng cổ phiếu được phép phát hành</b>	<b>353.794.942</b>	<b>352.611.742</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	<b>353.794.942</b>	<b>352.611.742</b>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	353.794.942	352.611.742
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	353.794.942	352.611.742
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và chưa được góp vốn đầy đủ	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	<b>(3.046.908)</b>	<b>(3.046.900)</b>
Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ	(3.046.908)	(3.046.900)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(3.046.908)	(3.046.900)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Cổ phiếu quỹ do công ty con của Công ty nắm giữ	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>350.748.034</b>	<b>349.564.842</b>
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	350.748.034	349.564.842
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	50.719.770.447	52.687.916.677
<b>Cộng</b>	<b>50.719.770.447</b>	<b>52.687.916.677</b>

**17. Vay và Nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay thấu chi BIDV (*)	358.961.041.321	267.728.021.077
Vay ngắn hạn ngân hàng Exim	-	90.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>358.961.041.321</b>	<b>357.728.021.077</b>

(\*) Đây là khoản vay thấu chi tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam ("BIDV") tỷ lệ lãi suất thực áp dụng cho các khoản vay thấu chi ngân hàng là 8%, chi tiết:

Số đầu năm	267.728.021.077
Phát sinh tăng	3.455.160.948.549
Phát sinh giảm	3.363.927.928.305
Số cuối kỳ	358.961.041.321

**18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (đơn vị tính: VNĐ):**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền gửi giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	1.034.904.144.342	672.221.482.487
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	94.665.215.100	238.080.145.000
Phải trả Sở GDCK HCM	3.754.961.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.133.324.320.442</b>	<b>910.301.627.487</b>

**19. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí dự phòng quỹ lương	17.000.000.000	-

Đây là khoản trích lập dự phòng để bổ sung quỹ tiền lương năm sau.

**20. Chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (đơn vị tính: VNĐ)**

	Quý 4-2013	Quý 4-2012
Cổ tức	67.514.384.120	20.054.810.500
Trái tức	16.590.186.299	19.510.501.372
Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu	21.896.813.506	66.259.308.463
Doanh thu tự doanh từ UTDM tại SSIAM	20.377.915.947	3.398.770.800
Doanh thu hoạt động đầu tư khác	616.880.000	1.149.720.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>126.996.179.872</b>	<b>110.373.111.135</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Chi tiết doanh thu khác (đơn vị tính: VNĐ)**

	Quý 4-2013	Quý 4-2012
Lãi tiền gửi	45.989.025.468	69.878.364.571
Doanh thu phí ứng trước	1.693.535.594	868.257.861
Doanh thu từ nghiệp vụ ký quỹ	17.960.309.649	7.784.846.053
Doanh thu khác	788.036.665	6.163.981.293
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.430.907.376</b>	<b>84.695.449.778</b>

**22. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán (đơn vị tính: VNĐ)**

	Quý 4-2013	Quý 4-2012
Chi phí môi giới chứng khoán	10.580.246.329	6.225.708.655
Chi phí tự doanh chứng khoán	16.087.434.603	132.131.071.445
Chi phí hoạt động tư vấn	-	627.300.000
Chi phí dự phòng	(9.345.739.592)	(111.926.173.220)
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	19.981.433.102	31.737.369.093
Trả lãi nhà đầu tư	2.631.580.433	2.959.837.144
Trả lãi tiền vay	967.045.645	3.746.482.613
Chi phí khác	16.382.807.024	25.031.049.336
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	74.224.929.881	59.499.592.864
Chi phí lương	29.223.776.638	24.597.484.930
Chi phí bảo hiểm các loại theo lương	1.764.444.916	1.593.442.068
Chi phí đào tạo, chi phí nhân viên khác	5.183.401.211	4.399.941.785
Chi phí dự phòng quỹ lương năm sau	17.000.000.000	-
Chi phí vật liệu, VPP, công cụ	1.185.055.642	865.702.074
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.895.060.183	5.286.757.626
Chi phí thuê văn phòng	6.396.706.003	6.792.773.387
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.349.629.288	15.874.819.838
Chi phí khác	226.856.000	88.671.156
<b>Tổng cộng</b>	<b>111.528.304.323</b>	<b>118.294.868.837</b>

**23. Chi phí quản lý doanh nghiệp (đơn vị tính: VNĐ)**

	Quý 4-2013	Quý 4-2012
Chi phí lương	2.778.453.883	2.399.235.917
Chi phí bảo hiểm các loại theo lương	106.622.000	104.100.000
Chi phí đào tạo, chi phí nhân viên khác	5.005.000	5.205.000
Chi phí khấu hao và phân bổ	83.606.250	83.606.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	313.000.000	380.111.000
Chi phí dự phòng	477.200.000	28.783.867.123
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.763.887.133</b>	<b>31.756.125.290</b>

**24. Lợi nhuận khác**

	Quý 4-2013	Quý 4-2012
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	43.960.873
Thu nhập từ lãi phạt thực hiện hợp đồng	5.478.763.889	
Thu nhập khác	5.764.464.249	12.208.696
	<b>11.243.228.138</b>	<b>56.169.569</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1.205.558
Chi phí khác	4	5
	<b>4</b>	<b>1.205.563</b>
	<b>11.243.228.134</b>	<b>54.964.006</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****25. Nghiệp vụ với các bên có liên quan:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Quý đầu tư thành viên SSI	Công ty con 80% sở hữu
Công ty TNHH Tư Vấn và đầu tư NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Công ty con 100% sở hữu
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI
Ngân Hàng ANZ	Cổ đông chiến lược
Daiwa Securities Group Inc	Cổ đông chiến lược
Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN)	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN, Phó Tổng Giám đốc Công ty PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI

**Các khoản phải thu:**

<b>Công ty liên quan</b>	<b>Số đầu quý Phải thu</b>	<b>Tăng trong quý</b>	<b>Giảm trong quý</b>	<b>Số cuối quý Phải thu</b>
<b>Quý đầu tư thành viên</b> Góp vốn đầu tư	312.000.000.000			312.000.000.000
<b>Công ty TNHH NDH Việt Nam</b> Phí dịch vụ chứng khoán	-	193.399.666	193.399.666	-
<b>Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời</b> Góp vốn đầu tư	14.999.990.000	15.000.000.000	14.999.990.000	15.000.000.000
Phí dịch vụ chứng khoán	-	348.925.842	348.925.842	-
Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	427.000.000.000	150.000.000.000	491.700.000.000	85.300.000.000
Lãi đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	-	5.478.763.889	5.478.763.889	-
Cổ tức 10%	-	749.999.500	749.999.500	-
Phí tư vấn đầu tư Chứng Khoán	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-
<b>Cty CP Xuyên Thái Bình</b> Phí giao dịch chứng khoán	-	9.910.033	9.910.033	-
<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI</b> Góp vốn đầu tư	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Phí giao dịch chứng khoán	-	1.114.377.344	1.114.377.344	-
Ủy thác danh mục đầu tư	1.657.026.503.469	29.694.635.916	40.000.000.000	1.646.721.139.385
Chuyển lợi nhuận về công ty mẹ	-	35.395.257.020	35.395.257.020	-
<b>Ngân Hàng ANZ</b> Tiền gửi của nhà đầu tư	65.604.333	770.000	3.186.935	63.187.398

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****Các khoản phải trả:**

Công ty liên quan	Số đầu quý Phải trả	Tăng trong quý	Giảm trong quý	Số cuối quý Phải trả
<b>Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời</b> Đặt cọc mỗi giới mua bán trái phiếu	28.200.000.000	368.000.000.000	394.900.000.000	1.300.000.000
<b>Công ty CP Xuyên Thái Bình</b> Ứng mua chứng khoán Ứng trước hợp đồng tư vấn Chi phí thuê kho và dịch vụ	- 50.100.000.000 30.000.000 -	- - 281.907.496	- - 281.907.496	50.100.000.000 30.000.000 -
<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI</b> Phí quản lý danh mục	- 1.670.624.758	- 5.301.764.008	- 3.321.930.332	- 3.650.458.434

**Các giao dịch với các bên liên quan khác :**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong Quý 4/2013 là 3.015.184.111 đồng (bao gồm cả thuế Thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

**26. Thuyết minh bổ sung**

Tại ngày 31.12.2013, tỷ lệ sở hữu (biểu quyết) của phần tự doanh công ty và phần ủy thác tại công ty con SSIAM trên số lượng cổ phiếu lưu hành của các mã cổ phiếu như sau:

Số TT	Mã cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (biểu quyết)
1	BBC	19.98%
2	GIL	19.98%
3	HVG	19.94%
4	LAF	19.92%
5	NSC	19.73%
6	PAN	19.12%
7	TMS	19.98%
8	VFG	19.98%
9	SSC	19.83%
10	ELC	19.99%

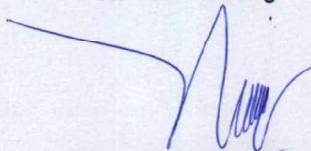
Lợi nhuận trước thuế Quý 4/2013 của Công ty là 147.073.661.556 đồng, trong đó đã có 8.937.703.024 đồng là hoàn nhập chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán của ELC, GIL, LAF ; 17.122.016.700 đồng là cổ tức nhận được trong kỳ của VFG, GIL, SSC, BBC, TMS và 35.395.257.020 đồng lợi nhuận nhận về từ Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. Các khoản chi phí hoàn dự phòng, cổ tức và lợi nhuận nhận về này sẽ không được tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4/2013 do các công ty này là các công ty liên kết và công ty con trong báo cáo tài chính hợp nhất của SSI. Kết quả hoạt động kinh doanh quý 4/2013 của các công ty liên kết và công ty con này sẽ được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất quý 4/2013 của Công ty theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

TPHCM, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Người Lập Biểu


**Dương Hữu Mùi**

Kế Toán Trưởng


**Hoàng Thị Minh Thủy**

Phó Tổng Giám Đốc


**Nguyễn Hồng Nam**